TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 –VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **284**/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 425/2026/TLST-VDS, ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Mai Thành L, sinh năm 1990; cư trú tại: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Phạm Thị Kiều O, sinh năm 1995; cư trú tại: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thành L và chị Phạm Thị Kiều O thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long), ngày 24/4/2017 không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị xin Toà án công nhận thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn. Thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa anh chị không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của anh L và chị O là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Mai Thiên D, sinh ngày 15/02/2018 và Mai Nhật H, sinh ngày 11/02/2020, hiện đang sống với chị O, anh chị thoả thuận sau khi ly hôn con sống với chị O, anh L cấp dưỡng nuôi mỗi người con 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Anh Danh N và chị Trần Thị H1 thống nhất tài sản chung và nợ chung không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Mai Thành L và chị Phạm Thị Kiều O thuận tình ly hôn. Anh L và chị O không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị Phạm Thị Kiều O được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con tên Mai Thiên D, sinh ngày 15/02/2018 và Mai Nhật H, sinh ngày 11/02/2020 (phù hợp với nguyện vọng của cháu D tại biên bản lấy ý kiến con đề ngày 12/8/2026), hiện cháu D và H đang sống với chị O, anh Mai Thành L đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 8/2026 cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: mỗi tháng cấp dưỡng một lần.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chia tài sản khi ly hôn: anh Mai Thành L và chị Phạm Thị Kiều O thống nhất tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Mai Thành L và chị Phạm Thị Kiều O tự nguyện chịu lệ phí nên số tiền phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0001064 ngày 23/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên anh chị không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
(Phòng TT, KT và THA) (1b);
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long (2b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Tiên Thuỷ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là xã Tiên Thuỷ, tỉnh Vĩnh Long), Đăng ký kết hôn số 43, ngày 24/4/2017 (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Nhớ